| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TT**<br>**TỈNH PT** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13/2020/QĐST-HNGĐ | *TT, ngày 03 tháng 3 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 6 xã V, huyện TT, tỉnh PT.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 6 xã V, huyện TT, tỉnh PT.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Quốc D và chị Nguyễn Thị H

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh D, chị H xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 03/11/2007. anh D chị H thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Trâm A kể từ ngày 03/03/2020 cho tới khi cháu A thành niên. anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H định kỳ từng tháng, mỗi tháng 1.500.000đ/1 tháng kể từ tháng 3/2020 cho tới khi cháu A thành niên

Anh Hào có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật chị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh Doanh không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.*

- Về tài sản chung, về công nợ chung, cho vay và các vấn đề khác: anh D và chị H không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quốc D tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001722 ngày 18/02/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh PT.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT
- UBND xã V (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Viết Tú**